|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Logo moi** | **CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG**Số: /BC-HPVC | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hải Phòng, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021

VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Phần thứ nhất

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động

Năm 2021, Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng đã tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh tiêu thụ sản phẩm với những khó khăn và thuận lợi sau:

**1.1. Khó khăn:**

Tình hình dịch bệnh Covid 19 bùng phát trở lại trên phạm vi toàn thế giới với sự xuất hiện của các biến chủng mới nguy hiểm và lây lan nhanh hơn. Trong nước dịch bệnh cũng diễn biến phức tạp và lan rộng đến nhiều tỉnh thành trên cả nước đã tác động đến toàn bộ nền kinh tế. Những tháng đầu năm 2021, việc phải thực hiện các chỉ thị về giãn cách xã hội đã ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng cũng như tiến độ vận chuyển, giao nhận hàng hóa.

Thị trường chính của Công ty là Xi măng Vicem Hải Phòng yêu cầu rất cao về tính thẩm mỹ và chất lượng sản phẩm. Vì vậy, để đáp ứng điều kiện đóng tháo tương đối khắc nghiệt tại Xi măng Hải Phòng, Công ty đã phải điều chỉnh sản xuất, tăng cường chất lượng các công đoạn để kịp thời đáp ứng yêu cầu khách hàng, làm phát sinh chi phí, tăng giá thành sản xuất vỏ bao. Đồng thời, sự chia sẻ sản lượng với đối thủ cạnh tranh là Bao bì Hoàng Thạch và 02 nhà cung cấp vỏ bao khác ngoài VICEM là Bao bì Cường Hải và Bao bì Tiền Phong cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sản lượng và hiệu quả SXKD;

Để bù đắp sản lượng thiếu hụt từ thị trường nội địa, Công ty đã nỗ lực đẩy mạnh khai thác thị trường xuất khẩu xi măng. Tuy nhiên, vỏ bao xuất khẩu yêu cầu khắt khe về chất lượng, đa dạng về chủng loại, thường xuyên thay đổi mẫu mã làm phát sinh chi phí, trong khi giá bán cạnh tranh nên hiệu quả mang lại không cao.

Dây chuyền máy móc thiết bị đã qua nhiều năm khai thác sử dụng phải thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa cũng phát sinh nhiều chi phí.

Về tình hình tài chính: Dư nợ của các đơn vị khách hàng thường xuyên duy trì ở mức cao ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động SXKD của Doanh nghiệp.

**1.2. Thuận lợi:**

Chính phủ đã kịp thời có những điều chỉnh phù hợp về công tác phòng chống dịch nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế và lưu thông hàng hoá.

Trong bối cảnh thị trường trong nước tiêu thụ giảm mạnh, tăng trưởng của thị trường xuất khẩu đã góp phần quan trọng để bù đắp sự thiếu hụt của thị trường vỏ bao xi măng nội địa, giúp tạo việc làm và ổn định đời sống CBCNV.

Bên cạnh đó, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của Lãnh đạo Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng và các đơn vị bạn hàng. Tập thể cán bộ công nhân viên của Công ty với tinh thần đoàn kết, sáng tạo, luôn nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**II. Tổng quan về kết quả SXKD:**

1. **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021**:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2021** | **Thực hiện năm 2021** | **%TH/KH** | **% SS cùng kỳ 2020** |
| Doanh thu  | Tỷ đồng | 179,861 | 230,520 | 128,16 | 112,58 |
| Lợi nhuận  | Tỷ đồng | 2,346 | 2,400 | 102,30 | 47,34 |
| Nộp ngân sách  | Tỷ đồng | 8,080 | 9,951 | 123,16 | 95,81 |
| EBITDA | Tỷ đồng | 6,978 | 5,909 | 84,68 | 6,24 |
| R.O.E (LN/VCSH) | % | 3,30 | 2,92 | 88,48 | 42,50 |
| R.O.A (LN/TTS)  | % | 1,35 | 1,85 | 137,04 | 66,78 |

**2. Thực hiện mục tiêu kế hoạch sản lượng năm 2021:**

**2.1. Sản lượng sản xuất:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu chủ yếu** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2021** | **Thực hiện năm 2021** | **Tỷ lệ % HTKH** | **So với 2020** |
| 1 | Tạo sợi | kg | 2.000.000 | 2.808.061 | 140,40 | 118,81 |
| 2 | Dệt | mét | 29.525.000 | 37.464.063 | 126,89 | 116,09 |
| 3 | Tráng màng | mét | 29.525.000 | 38.135.755 | 129,16 | 117,00 |
| 4 | In cắt lồng ống | ống | 36.000.000 | 47.853.495 | 132,93 | 116,03 |
| **5** | **May bao** | **cái** | **36.000.000** | **47.877.386** | **132,99** | **116,38** |

**2.2. Sản lượng tiêu thụ vỏ bao:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu chủ yếu** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2021** | **Thực hiện năm 2021** | **Tỷ lệ % HTKH** | **So với 2020** |
| **I** | **Vỏ bao tiêu thụ** |  |  **36.000.000**  | **46.831.754** | **130,09** | **112,14** |
| 1 | Vỏ bao XM Hải Phòng | " |  17.000.000  | 16.598.419 | 97,64 | 94,03 |
| 2 | Vỏ bao XM Sông Thao | " |  2.500.000  | 1.839.957 | 73,60 | 124,58 |
| 3 | Vỏ bao XM Hạ Long  | " |  2.500.000  | 2.360.000 | 94,40 | 79,09 |
| 4 | Vỏ bao XM Điện Biên | " |  3.000.000  | 5.166.900 | 172,23 | 106,57 |
| 5 | Vỏ bao XM Vawaz | " |  10.000.000  | 20.666.478 | 206,66 | 145,19 |
| 6 | Vỏ bao XM khác | " |  1.000.000  | 200.000 | 20,00 | 35,37 |

**2.3. Đánh giá chung:**

Năm 2021, mặc dù phải triển khai sản xuất trong điều kiện máy móc thiết bị qua nhiều năm sử dụng, thường xuyên phải sửa chữa bảo dưỡng, song bộ phận sản xuất đã luôn phối kết hợp nhịp nhàng với các đơn vị để đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng. Các chỉ tiêu sản xuất thực hiện năm 2021 đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Cụ thể, may bao thực hiện được 47,87 triệu cái, đạt 132,99% kế hoạch đề ra và bằng 116,38% so với năm 2020.

Năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 và sự chuyển dịch về cơ cấu sản phẩm trên trị trường từ sử dụng xi măng bao sang xi măng rời, thị trường xi măng nội địa sụt giảm về sản lượng, nhưng Công ty đã tranh thủ những thời điểm thuận lợi của thị trường để đẩy mạnh sản xuất tiêu thụ, từ đó hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng tiêu thụ đã đề ra. Sản lượng tiêu thụ năm 2021 thực hiện được 46,83 triệu vỏ/KH 36 triệu vỏ, đạt 130,09% kế hoạch năm và bằng 112,14% so với năm 2020. Cụ thể như sau:

Xi măng Hải Phòng tăng xuất xi măng bột, giảm xuất xi măng bao KPK, xi măng xuất khẩu sử dụng vỏ PP dán. Tiêu thụ năm 2021 thực hiện là 16,59 triệu vỏ, đạt 97,64% kế hoạch năm 2021 và bằng 94,03% so với cùng kỳ 2020.

Xi măng Sông Thao thực hiện năm 2021 được 1,84 triệu vỏ, đạt 73,60% kế hoạch năm và bằng 124,58% so với cùng kỳ 2020.

Xi măng Hạ Long tiêu thụ cả năm được 2,36 triệu vỏ, đạt 94,40% kế hoạch năm và bằng 79,09% so với cùng kỳ năm 2020.

Xi măng Điện Biên thực hiện năm 2021 là 5,16 triệu vỏ, đạt 172,23% kế hoạch năm 2021 và bằng 106,57% so với cùng kỳ 2020. Đây là thị trường có sản lượng ổn định, tuy nhiên dư nợ cũng cao, do vậy cần chú trọng tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ.

Thị trường xuất khẩu thực hiện năm 2021 là 20,66 triệu vỏ, đạt 206,66% kế hoạch năm và bằng 145,19% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm tỷ trọng 44,13% trên tổng sản lượng tiêu thụ các thị trường. Để đạt được kết quả như trên, Công ty đã kịp thời triển khai đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng sự chuyển đổi của thị trường về chủng loại vỏ bao PK 2 lớp 25kg, 40kg và 50kg.

Đồng thời, để quản lý tốt công nợ phải thu, đặc biệt là các đơn vị ngoài VICEM nhằm tránh tính trạng bị chiếm dụng vốn, Công ty luôn phải giám sát chặt chẽ tình hình thanh toán của khách hàng, cân đối hợp lý giữa việc cấp hàng và đôn đốc thanh toán, yêu cầu một số đơn vị thanh toán trước khi cấp hàng.

**Về các chỉ tiêu tài chính:**

Doanh thu thực hiện năm 2021 là 230,520 tỷ đồng, đạt 128,16% kế hoạch năm và bằng 112,58% so với cùng kỳ năm 2020. Doanh thu tăng do sản lượng tiêu thụ tăng.

Lợi nhuận thực hiện năm 2021 là 2,400 tỷ đồng, đạt 102,30% kế hoạch năm và bằng 47,34% so với cùng kỳ năm 2020. Lợi nhuận giảm so với cùng kỳ năm 2020 do các nguyên nhân sau:

- Thị trường vật tư đầu vào liên tục biến động tăng giá và giữ ở mức cao, đặc biệt là hai vật tư chính nhựa và giấy kraft, đã đẩy giá thành vỏ bao tăng cao trong khi việc tăng giá bán vỏ bao gặp nhiều khó khăn.

- Cơ cấu sản phẩm chuyển dịch tăng tiêu thụ vỏ bao PK, giảm tiêu thụ vỏ bao KPK. Trong khi hiệu quả sản xuất vỏ bao PK thấp hơn so với vỏ bao KPK do nhu cầu về vỏ bao PK chủ yếu là ở các thị trường xuất khẩu nên cạnh tranh rất gay gắt, thị trường này yêu cầu khắt khe về chất lượng sản phẩm, đa dạng mẫu mã chủng loại làm phát sinh chi phí.

**3. Lao động - Tiền lương:**

Tổng số lao động bình quân năm 2021 là 224 người, giảm 0,44% so với năm 2020.

Tổng quỹ lương năm 2021 là 24,806 tỷ đồng, giảm 97,29% so với năm 2020. Thu nhập bình quân năm 2021 là trên 9,8 triệu đồng/người/tháng.

**4. Thực hiện các dự án đầu tư và sửa chữa thiết bị:**

Công tác mua sắm, cải tạo và hoàn thiện dây chuyền thiết bị phục vụ sản xuất trong năm qua đã triển khai rất hiệu quả, góp phần duy trì sản xuất ổn định, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm thiểu phế liệu trong sản xuất. Công tác duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên máy móc, thiết bị đảm bảo thực hiện tốt, không để phát sinh tình trạng phải dừng máy dài ngày do sự cố, hỏng hóc. Đảm bảo sản xuất: Năng suất - Chất lượng - Hiệu quả.

**5. Công tác tổ chức và quản lý**

Duy trì được việc làm, thu nhập và đời sống CB CNV ổn định; Tổ chức bữa ăn ca phục vụ CB CNV tại nhà ăn Công ty đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tổ chức phát sữa chống độc hại cho người lao động; Pha nước mát cho công nhân để giải nhiệt trong những ngày hè nắng nóng.

Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid 19. Công tác an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, vệ sinh công nghiệp và an ninh trật tự trong Công ty luôn được bảo đảm.

**Phần thứ hai**

MỤC TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

I. Điều kiện hoạt động

Nhận định về tình hình thị trường tiêu thụ vỏ bao xi măng năm 2022 sẽ đối mặt với cơ hội và thách thức đan xen, cụ thể:

**1. Thuận lợi:**

Dự báo năm 2022, một số dự án đầu tư công trọng điểm của nhà nước tiếp tục được triển khai, xây dựng cơ sở hạ tầng được cải thiện ở nhiều địa phương, nhu cầu xây dựng dân dụng vẫn còn nhiều.

Đội ngũ CBCNV giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đầy nhiệt huyết, đoàn kết, luôn nỗ lực phấn đấu xây dựng Công ty ổn định và ngày càng phát triển.

2. Khó khăn và thách thức:

Dịch bệnh Covid 19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp và kéo dài, số người nhiễm bệnh tăng và lây lan nhanh sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp, buộc các doanh nghiệp phải thích ứng linh hoạt để vừa kiểm soát dịch bệnh vừa tiến hành sản xuất kinh doanh. Mặc dù Chính phủ Việt Nam đã đẩy mạnh triển khai tiêm vaccine cho người dân nhằm tăng độ phủ với hy vọng dịch bệnh sớm được kiểm soát hiệu quả, tuy nhiên diễn biến của dịch bệnh vẫn liên tục phát triển thành các chủng mới, vì vậy tình hình diễn biễn của dịch bệnh vẫn vô cùng phức tạp.

Thị trường vỏ bao xi măng ngày càng co hẹp do xu hướng chuyển dịch cơ cấu sản phẩm từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng tăng, tính chất cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

Thị trường tiêu thụ vỏ bao chính của Công ty là Xi măng Hải Phòng phải chia sẻ sản lượng trong khi sản lượng xuất xi măng bao không tăng trưởng; Xi măng Sông Thao và Xi măng Hạ Long phải cạnh tranh với nhiều nhà cung cấp nên việc khai thác thị trường trong VICEM rất khó khăn. Các đơn vị ngoài VICEM có thể tháo gỡ khó khăn về sản lượng nhưng lại đứng trước nguy cơ dư nợ cao, phát sinh rủi ro tài chính.

Thị trường nội địa tiếp tục chịu áp lực cạnh tranh gay gắt do cung lớn hơn cầu. Thị trường xuất khẩu sản lượng không ổn định do phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan như lịch tàu, nhu cầu của nhà nhập khẩu nước ngoài.

Thị trường giá cả vật tư nguyên liệu chính cho sản xuất vỏ bao như hạt nhựa, giấy kraft liên tục biến động tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, tăng giá thành sản phẩm, trong khi thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt nên việc tăng giá bán vỏ bao là rất khó khăn

Thiết bị sản xuất ngày một cũ hơn ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất và chất lượng sản phẩm, làm tăng chi phí bảo dưỡng, chi phí đầu tư, cải tạo, nâng cấp để đáp ứng yêu cầu sản xuất.

Dư nợ thanh toán của các đơn vị khách hàng vẫn thường xuyên duy trì ở mức cao gây thiếu vốn lưu động, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Từ những đặc điểm trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 như sau:

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2022:

1. Mục tiêu tài chính:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Kế hoạch** |
| Doanh thu (tỷ đồng) | 192,174 |
| Lợi nhuận (tỷ đồng ) | 1,850 |
| Nộp ngân sách (tỷ đồng ) | 8,077 |
| EBITDA (tỷ đồng ) | 5,132 |
| Tỷ lệ cổ tức (bằng tiền) | **Từ 3% VĐL** |
| R.O.E (Tỷ suất LN/Vốn CSH) % | 2,66 |
| R.O.A (Tỷ suất LN/ tổng tài sản) % | 1,23 |

**\* Giải pháp và phương hướng thực hiện:**

- Bộ phận kinh doanh tập trung khai thác tối đa sản lượng vỏ bao cung cấp cho các đơn vị trong Vicem như Xi măng Hải Phòng, Hạ Long, Sông Thao… đồng thời tăng cường phát triển thị trường vỏ bao xuất khẩu và khai thác, mở rộng ra những thị trường mới mang lại hiệu quả cao, an toàn về tài chính.

- Xây dựng phương án giá thành cho từng loại vỏ bao và cho từng phân đoạn thị trường, tính điểm hòa vốn để làm căn cứ xác định giá bán cạnh tranh để tham gia đấu thầu cung cấp vỏ bao cho các công ty xi măng.

- Đẩy mạnh tiêu thụ đi đôi với tăng cường đôn đốc thanh toán thu hồi công nợ, hạn chế bị chiếm dụng vốn để giảm chi phí tài chính, tăng vòng quay vốn tạo nguồn cho sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường giám sát và kiểm soát chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm, ổn định chất lượng sản phẩm, khắc phục triệt để các thiếu sót trong quản lý chất lượng.

- Rà soát việc thực hiện định mức tiêu hao vật tư đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Kiểm soát chặt từng công đoạn sản xuất, giảm thiểu phế liệu, phế thải và sản phẩm hỏng nhằm tiết kiệm vật tư, hạ giá thành sản phẩm.

- Duy trì kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị thường xuyên, đảm bảo thiết bị luôn được khai thác hiệu quả.

- Khai thác vật tư đảm bảo chất lượng và tiến độ, cạnh tranh về giá, đồng thời bám sát kế hoạch sản xuất để tránh khối lượng vật tư tồn kho lớn gây đọng vốn.

- Tiếp tục tăng cường các biện pháp trong phòng chống dịch Covid 19, chủ động xây dựng phương án chống dịch nhằm đảm bảo an toàn trong sản xuất.

- Thực hiện nghiêm nội quy kỷ luật lao động, kỷ luật vận hành, tăng cường công tác quản lý an toàn và vệ sinh lao động, PCCN, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

2. Mục tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các loại vỏ bao** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2022** |
| 1 | Vỏ bao XM Hải Phòng | Cái | 17.000.000 |
| 2 | Vỏ bao XM Sông Thao | " | 2.000.000 |
| 3 | Vỏ bao XM Hạ Long | " | 2.000.000 |
| 4 | Vỏ bao XM Điện Biên | " | 3.000.000 |
| 5 | Vỏ bao XM xuất khẩu | " | 13.000.000 |
| 6 | Vỏ bao XM khác | " | 1.000.000 |
|  | **TỔNG CỘNG** | " | **38.000.000** |

3. Lao động - Tiền lương

Tổng số lao động năm 2022 dự kiến là 227 người, tăng 2,22% so với thực hiện năm 2020.

Tổng quỹ lương năm 2022 dự kiến là 22,68 tỷ đồng.

Thu nhập bình quân dự kiến: 9,0 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

***Kính thưa toàn thể các quý vị đại biểu, quý vị cổ đông!***

Phát huy truyền thống công nhân xi măng **"Đoàn kết, kiên cường, sáng tạo"**, tập thể lãnh đạo, CBCNV Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng đã nỗ lực, vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 và tiếp tục phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Trong thời gian qua Công ty đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ rất chân tình và hiệu quả của các đơn vị thành viên trong VICEM và các đơn vị bạn hàng. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của lãnh đạo Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng, các Công ty thành viên VICEM và sự chia sẻ giúp đỡ của các đơn vị bạn hàng, các quý vị cổ đông cũng như sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty.

Xin chân thành cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** * Đại hội đồng cổ đông;
* TV HĐQT, BKS;
* Lưu: VT, P.TH.
 | **GIÁM ĐỐC****Nguyễn Anh Nghĩa** |